

Khái niệm tham gia xã hội

Ông Thị Mai Thương¹

¹ Đại học Vinh.
Email: ongmaithuong@gmail.com

Nhận ngày 3 tháng 12 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 1 năm 2019.

Tóm tắt: Khái niệm tham gia xã hội được sử dụng thường xuyên trong nhiều nghiên cứu khoa học xã hội cũng như trong lĩnh vực chính sách. Tham gia xã hội cùng với những người khác có ý nghĩa rất quan trọng đối với đời sống của con người và được xem là một cơ chế then chốt để phát huy nhân tố con người. Ở Việt Nam, chủ đề về tham gia xã hội đã được một số nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu. Tuy nhiên, khái niệm này còn chưa được quan tâm đúng mức. Khi nghiên cứu các nhóm xã hội cụ thể, cần nghiên cứu sự tham gia xã hội của các cá nhân.

Từ khóa: Sự tham gia xã hội, người đi lao động nước ngoài, hồi cư.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: The concept of social participation is frequently used in many social science studies as well as in policy areas. Social participation with other people is essential for human life and is considered a key mechanism to promote the human factor. In Vietnam, the topic of social participation has been paid attention to by a number of researchers. However, the attention has not been sufficient. When studying specific social groups, one needs to study the social participation of individuals.

Keywords: Social participation, guest workers, returnees.

Subject classification: Sociology

1. Đặt vấn đề

Gần đây, khái niệm “tham gia xã hội” được sử dụng thường xuyên trong nhiều nghiên cứu khoa học xã hội và trở thành nội dung chính của các báo cáo chính sách ở Châu Âu [1]. Phần lớn các nhà nghiên cứu chính

sách thừa nhận rằng sự tham gia xã hội của người dân có ý nghĩa rất quan trọng đối với xã hội [2]. Các nhà khoa học thuộc một số ngành khoa học xã hội (như xã hội học, nhân học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế học) rất quan tâm tới chủ đề “tham gia xã hội”. Bởi lẽ, càng ngày nhân tố con người

càng chứng tỏ được vai trò trung tâm của mình trong quá trình phát triển bền vững. Khi đó, sự tham gia xã hội được xem là một cơ chế then chốt để phát huy nhân tố con người [3].

Trong bài viết này, tác giả làm rõ những nội dung về khái niệm sự tham gia xã hội (định nghĩa khái niệm tham gia xã hội, cách thức đo lường, đánh giá về mức độ và các yếu tố tác động đến sự tham gia xã hội của người Việt Nam).

2. Một số quan niệm về tham gia xã hội

Mặc dù khái niệm tham gia xã hội đã được thảo luận từ thập niên 1960, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất về sự tham gia xã hội được thừa nhận [9]. Nhiều tác giả vẫn thường sử dụng khái niệm sự tham gia xã hội đồng nghĩa với khái niệm sự tham gia [11], [54]. Thêm vào đó, một số tác giả cũng sử dụng khái niệm tham gia xã hội với nghĩa như là hòa nhập xã hội, hội nhập xã hội và hoạt động xã hội [30]. Whiteford và Hocking cho rằng sự tham gia xã hội là hội nhập xã hội [55].

Các tác giả Donnelly P.& Coakley J. (2002), Esping - Andersen G. (2002), European Parliament (2000) cho rằng, tham gia xã hội là một nội dung của hòa nhập xã hội.

Theo Emile Durkheim (1789-1857), trong khái niệm *đoàn kết xã hội*, có gắn với nội dung hội nhập xã hội, tham gia xã hội. Durkheim cho rằng, khái niệm đoàn kết xã hội chỉ ra các mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội, giữa các cá nhân với nhau, giữa cá nhân với nhóm xã hội. Các cá nhân nếu như không có sự đoàn kết xã hội sẽ tồn tại riêng lẻ, biệt lập và không thể tạo thành xã hội [3]. Ông cho rằng, ý thức tập thể, giá trị tập

thể là cơ sở đạo đức của xã hội. Ý thức tập thể liên kết các cá nhân với nhau tạo nên hội nhập xã hội. Ý thức tập thể là chìa khóa quan trọng cho việc giải thích sự tồn tại của xã hội. Nó tạo ra và duy trì xã hội. Ý thức tập thể là sản phẩm của các cá nhân thông qua hành động và tương tác của họ. Xã hội là một sản phẩm có tính xã hội được tạo ra bởi các hành động của cá nhân sau đó tác động trở lại bởi một sức mạnh xã hội mang tính bắt buộc đối với mỗi cá nhân. Thông qua ý thức tập thể, con người trở nên hiểu biết nhau như sinh vật xã hội, chứ không phải như động vật [4]. Có hai loại xã hội: xã hội đơn giản và xã hội hiện đại. Xã hội đơn giản dựa trên đoàn kết cơ học, được tạo ra bởi ý thức tập thể, trong đó cá nhân hội nhập, liên kết với người khác thông qua mối quan hệ gần gũi có tính truyền thống, tập tục và quan hệ gia đình. Xã hội hiện đại dựa trên tinh thần đoàn kết hữu cơ, trong đó cá nhân hội nhập, được kết nối bởi sự phụ thuộc vào những người khác trong phân công lao động. Trong xã hội hiện đại, dưới sự đoàn kết hữu cơ, mọi người nhất thiết phải phụ thuộc lẫn nhau, hợp tác chặt chẽ trong sự chuyên môn hóa và phân công lao động [4]. Parsons cho rằng, cấu trúc của hệ thống xã hội về cơ bản là cấu trúc của mối liên hệ giữa các tác nhân tham gia vào quá trình tương tác [3]. Một số tác giả khi định nghĩa sự tham gia xã hội cũng nhấn mạnh đến yếu tố hợp tác, liên kết, tương tác giữa các cá nhân và đóng góp cho cộng đồng, xã hội. Chẳng hạn như Mars và cộng sự [35] cho rằng: “sự tham gia xã hội là trải nghiệm mang tính tích cực về (1) các liên hệ và hành động xã hội, (2) công việc và sự hỗ trợ không chính thức, (3) các hoạt động văn hóa cũng như các sự kiện công cộng, (4) chính trị và truyền thông có các liên hệ xã

hội; sự đóng góp các nguồn lực cho xã hội hoặc nhận các nguồn lực từ xã hội”.

Trong khi một số tác giả xem sự tham gia và tham gia xã hội là tương đương, thì một số tác giả phân biệt hai khái niệm trên. Piskur và cộng sự cho rằng, sự tham gia xã hội được đề cập trong ba cách: (1) sự tham gia của người tiêu dùng (consumer participation), trong đó bao gồm quyền tự quyết định tham gia của họ trong xã hội; (2) hoạt động xã hội, khái niệm này giới hạn sự tham gia xã hội đối với sự tương tác giữa con người với môi trường trong những hoạt động xã hội với người khác; (3) mức độ tham gia trong xã hội, trong đó nhấn mạnh rằng sự tham gia xã hội có thể là cả một mục tiêu và một kết quả chủ quan trên một chuỗi hành động liên tục từ tương đối thụ động đến rất tích cực [10].

Một số tác giả đã sử dụng khái niệm sự tham gia xã hội đồng nghĩa với hoạt động xã hội ở trong một vài lĩnh vực nghiên cứu. Chẳng hạn như, Koster, Shattuck cùng các cộng sự giới hạn sự tham gia xã hội ở những tương tác giữa các cá nhân [31], [42]. Koster cùng các cộng sự cho rằng, sự tham gia xã hội là “sự hiện diện của các mối liên hệ/tương tác xã hội tích cực giữa các học sinh và bạn cùng lớp, sự chấp nhận của các bạn cùng lớp đối với học sinh đó, mối quan hệ/tình bạn giữa học sinh và bạn cùng lớp và sự nhận thức của các em học sinh rằng các bạn cùng lớp có chấp nhận mình không” [31]. Thêm vào đó, một số tác giả nghiên cứu tiếp cận sự tham gia xã hội với cách tương tự như các hoạt động xã hội diễn ra giữa một nhóm bạn, tham gia vào các hoạt động hay sự kiện tình nguyện [14] hoặc tham gia các hoạt động với tư cách là một thành viên của xã hội [32]. Broese van Groenou và Deeg (2006) cho rằng, sự tham gia xã hội là những hoạt động được diễn ra

ở trong và ngoài gia đình, cho phép các cá nhân gặp gỡ những người khác, đóng góp cho xã hội và tham gia trực tiếp vào xã hội. Hoạt động xã hội gồm: hoạt động sản xuất và vui chơi giải trí. Hoạt động sản xuất xã hội là hoạt động mà các cá nhân đóng góp nguồn lực của mình cho các cá nhân hoặc các nhóm trong cộng đồng thông qua việc tham gia một cách tự nguyện và/hoặc thuộc các tổ chức chính trị và các hiệp hội. Các hoạt động giải trí chủ yếu hướng vào việc cải thiện sức khỏe bản thân của mỗi người và sự phát triển độc lập như các hoạt động nghỉ ngơi và hoạt động về giáo dục.

Levasseur và cộng sự [37] đã tổng hợp những định nghĩa nguyên gốc về sự tham gia xã hội theo thời gian từ 1990 đến 2008, từ đó cho thấy rằng, về tổng thể, các định nghĩa tập trung chủ yếu vào sự tham gia (trả lời câu hỏi: như thế nào) của một người (trả lời câu hỏi: ai) trong các hoạt động cung cấp sự tương tác (trả lời câu hỏi: cái gì) với người khác (trả lời câu hỏi: với ai) trong xã hội hay cộng đồng (trả lời câu hỏi: ở đâu). Nhóm tác giả này đề xuất một định nghĩa về sự tham gia xã hội và một hệ phân loại các hoạt động xã hội dựa trên mức độ tham gia như sau: “Sự tham gia xã hội có thể được định nghĩa là sự tham gia của một người vào các hoạt động liên quan đến những người khác trong xã hội hay cộng đồng”. Họ nhấn mạnh rằng, sự tham gia có thể nằm trên một thang liên tục từ tương đối thụ động đến rất tích cực, và sự tham gia xã hội có thể là một kết quả có tính khách quan hay chủ quan. Sự phân loại các hoạt động xã hội, theo một thang liên tục, gồm 6 mức độ tham gia từ gần đến xa của cá nhân với những người khác trong các hoạt động xã hội có các mục đích khác nhau (Bảng 1). Các mức độ này nhằm phân biệt độ gần gũi

trong sự tham gia của cá nhân với những người khác (mức 1: một mình, mức 2: song song (cùng tham gia/cùng làm 1 việc), mức 3 đến 6: có sự tương tác với nhau), và các mục tiêu của hoạt động (mức 1 và 2: hướng tới các nhu cầu cơ bản, mức 3: hướng tới tập thể, mức 4: hướng tới (hoàn thành) nhiệm vụ, mức 5: hướng tới giúp đỡ người khác và mức 6: hướng tới xã hội). Hệ phân

loại này được coi là khung vận hành của các khái niệm về sự tham gia, sự tham gia xã hội và đóng góp cho xã hội (social engagement). Theo như Levasseur và cộng sự, khái niệm tham gia bao gồm cả sáu cấp, trong khi sự tham gia xã hội liên quan đến các cấp từ 3 đến 6 và đóng góp cho xã hội bao gồm các cấp 5 và 6.

Bảng 1: Hệ thống phân loại các hoạt động xã hội dựa trên các cấp độ tham gia theo quan điểm của Levasseur và cộng sự

Cấp độ	Mô tả cấp độ của sự tham gia	Ví dụ về việc thực hiện vai trò của cha mẹ có sự liên quan với việc tham gia trong xã hội
Cấp độ 1	Thực hiện các hoạt động chuẩn bị kết nối với người khác	Đọc một báo cáo về chính sách để chuẩn bị cho cuộc họp với một nhóm chuyên gia phục hồi chức năng hoặc giáo viên của trẻ
Cấp độ 2	Cùng tham gia với mọi người	Ngồi trên tàu điện ngầm hay tàu hỏa để tới trung tâm phục hồi chức năng
Cấp độ 3	Tương tác với những người khác nhưng không có sự tiếp xúc trực tiếp	Thảo luận về giáo dục hòa nhập với người khác thông qua Facebook, Twitter hoặc LinkedIn
Cấp độ 4	Thực hiện các hoạt động cụ thể cùng với người khác	Tham gia vào một hội thảo sáng tạo dành cho cha mẹ và con cái
Cấp độ 5	Giúp đỡ người khác	Giúp giáo dục thể chất cho trẻ em ở trường Tiểu học
Cấp độ 6	Đóng góp cho cộng đồng	Là một thành viên tích cực của Hội phụ huynh hoặc một đảng phái chính trị

Cục Thống kê Australia khi nghiên cứu về sự tham gia xã hội của người lao động di cư đã tiến hành đo lường sự tham gia xã hội của người di cư thông qua các tiêu chí: tham gia vào các hoạt động xã hội, các hoạt động xã hội phi chính thức, sự tham gia vào các nhóm xã hội có tổ chức (như các nhóm theo sở thích, hoặc các câu lạc bộ thể thao và giải trí), các hoạt động thể thao, tham dự tại các địa điểm văn hóa hoặc vui chơi giải trí; liên hệ với bạn bè, tham gia các hoạt

động tình nguyện, tham gia vào tổ chức/lực lượng lao động, tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ (như gia đình, bạn bè, hàng xóm khi gặp khó khăn) [50].

Như vậy, tùy thuộc vào quan điểm, cách tiếp cận của các tác giả với từng lĩnh vực nghiên cứu của nhiều nhóm đối tượng khác nhau sẽ lựa chọn các chiều cạnh và đề xuất các chỉ báo về sự tham gia xã hội ở mức độ cụ thể và chi tiết, phù hợp hơn với đặc điểm và nhu cầu của từng cá nhân, nhóm xã hội.

3. Vai trò của tham gia xã hội

Sự tham gia xã hội là cần thiết đối với đời sống của con người. Sự tham gia xã hội có vai trò cải thiện tỷ lệ sức khỏe và tỷ lệ tử vong, nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ xây dựng các mối quan hệ và cộng đồng xã hội [13], [18], [52], [53]. Một số tác giả coi sự tham gia xã hội là chỉ số của sức khỏe, hạnh phúc và các hành vi xã hội tích cực [25], [40], [47]. Đối với lứa tuổi thanh niên thì mối quan hệ này được xác định rõ ràng hơn. Cicognani và cộng sự đã tìm thấy mối tương quan tích cực giữa sự tham gia của xã hội, ý thức cộng đồng và sự gắn bó với cộng đồng, chỉ ra rằng sự tham gia xã hội không chỉ tăng cường cảm giác thuộc về một cộng đồng nào đó, mà còn tạo cơ hội để tự định nghĩa và xác định bản thân [16].

Sự tham gia xã hội được nhìn nhận là một điều kiện quan trọng đối với việc tiếp thu kiến thức ở trẻ em và phát triển các kỹ năng xã hội khi tương tác với người khác [12], [33]. Đối với người cao tuổi, sự tham gia xã hội được coi là một nhân tố quyết định đến sự lão hóa diễn ra tốt đẹp và khỏe mạnh [37]. Mặt khác, có những tác giả đã chỉ ra mối quan hệ mật thiết giữa sự tham gia xã hội và kinh tế. Tất cả các sự tham gia đều có yếu tố xã hội và kinh tế. Sự tham gia xã hội có thể đem đến những lợi ích kinh tế mở rộng và sự tham gia kinh tế lại mang đến sự tốt đẹp với xã hội cũng như tài chính kinh tế [38].

Một số tác giả nhận định sự tham gia xã hội làm tăng vốn xã hội của con người. Ashman (1996) cho rằng, việc tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội có thể tạo ra vốn xã hội góp phần giải quyết các vấn đề nảy sinh trong tương lai. Wollebaek và Selle (2003), đã đưa ra một số kết luận: *thứ*

nhất, tham gia vào các tổ chức xã hội chắc chắn sẽ góp phần tăng cường vốn xã hội ở cả hai lĩnh vực: lòng tin xã hội và sự cam kết dân sự; *thứ hai*, phạm vi tham gia có tác động lớn hơn đối với vốn xã hội (lòng tin và cam kết dân sự) so với tần suất của sự tham gia [5].

Cục Thống kê Australia đã chỉ ra sự tham gia xã hội và kết nối xã hội ở mức độ cao góp phần vào phúc lợi chung của cá nhân và cộng đồng của họ. Cơ hội tham gia xã hội và tương tác xã hội có thể được nhận diện thông qua việc tham gia vào công việc được trả lương và không được trả lương, tham gia hoạt động văn hóa và giải trí [8]. Cả người di cư và người sinh ra ở Australia đều được hưởng lợi và đóng góp cho xã hội Australia thông qua việc tham gia vào các hoạt động xã hội. Tham gia vào lực lượng lao động và tham gia vào các hoạt động xã hội mang đến cho mọi người cơ hội hòa nhập cộng đồng một cách rộng lớn hơn và xây dựng mạng lưới hỗ trợ xã hội, từ đó góp phần nâng cao ý thức cộng đồng [50].

4. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia xã hội

Một số tác giả đã chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia xã hội bao gồm: Những thay đổi trong suốt cuộc đời, bao gồm các sự kiện trong cuộc sống (ví dụ như về hưu, tử vong hoặc bệnh tật giữa bạn bè và gia đình, di chuyển chỗ ở...), điều kiện sức khỏe và tình trạng kinh tế xã hội có thể ảnh hưởng đến các mô hình tham gia xã hội [7]. Một nhóm nghiên cứu thực hiện dự án về sự tham gia cho rằng, động cơ của sự tham gia cần phải được xem xét từ ba góc độ: động cơ tâm lý; đặc điểm xã hội và các yếu tố liên quan đến môi trường [5].

Taylor (1992) đã xác định yếu tố kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa ảnh hưởng đến việc người dân tham gia vào các hoạt động cộng đồng. Những yếu tố này bao gồm: mong muốn được tham gia vào các hoạt động chung; hỗ trợ lẫn nhau; tăng cường bản sắc cộng đồng; và giúp cho cá nhân có cảm giác thân thiết [5]. Thêm vào đó, nhiều đặc điểm kinh tế, xã hội và nhân khẩu học liên quan đến sự tham gia xã hội của công nhân làm việc toàn thời gian đã được xác định trong nhiều nghiên cứu [17], [39], [43], [46]. Musick và cộng sự đã chỉ ra thời gian làm việc, trình độ học vấn, mối quan hệ giữa cha mẹ với con cái, quy mô và tính đa dạng của mạng lưới xã hội, thực hành tôn giáo đều có ảnh hưởng đến sự tham gia xã hội [39]. Martin Turcotte và Stéphanie Gaudet cũng xem xét những đặc điểm này, và phát hiện thêm yếu tố về tính linh hoạt của điều kiện làm việc có ảnh hưởng đến sự tham gia hoạt động tình nguyện của công nhân [36].

Để hiểu cặn kẽ những yếu tố ảnh hưởng tới sự tham gia xã hội của cá nhân, không thể không đề cập đến sự tham gia về kinh tế. Theo Mc Clure, “sự tham gia xã hội và kinh tế” nói đến một chuỗi các cách mà con người đóng góp vào và tham gia vào cuộc sống cộng đồng. Họ đã làm sáng tỏ tầm quan trọng của sự tham gia xã hội và cả sự tham gia kinh tế. “Nhóm này cho rằng khái niệm rộng lớn hơn của sự tham gia xã hội và kinh tế có thể mang đến nền tảng tích cực cho hệ thống hỗ trợ sự tham gia. Khái niệm này mở rộng vượt ra sự chú trọng truyền thống về sự tự lực tài chính và vị thế của lực lượng lao động (có việc, thất nghiệp hay không thuộc lực lượng lao động) để công nhận giá trị của nhiều cách khác nhau mà mọi người có thể tham gia vào xã hội [44].

Bên cạnh đó, Flood khẳng định sự tham gia kinh tế có thể tăng cường sự tham gia xã hội khi con người phát triển những mạng lưới hỗ trợ thông qua công việc, kinh doanh hay việc học tập của mình. Ngược lại, giảm sự tham gia kinh tế thường làm giảm sự tham gia xã hội, đặc biệt là đối với đàn ông, như đã thảo luận trong nghiên cứu mô tả sự cô đơn ở Australia [41]. Nam giới được trả nhiều giờ làm việc hơn sẽ tăng mức độ hỗ trợ và tình bạn trong khi phụ nữ dù làm công việc bán thời gian hay toàn thời gian thì mức độ hỗ trợ và tình bạn của họ cũng như nhau.

Tuy nhiên, sự tham gia xã hội và sự tham gia kinh tế không phải lúc nào cũng liên hệ với nhau một cách tích cực. Trong một vài trường hợp, sự tham gia kinh tế đi kèm với chi phí bỏ ra trong các hoạt động tham gia xã hội. Theo Hough và cộng sự, khi những tình nguyện viên chuyển sang làm việc được trả công do kỹ năng của họ được nâng cao thì có thể làm giảm số lượng người sẵn sàng cho công việc tình nguyện không được trả lương. Đối với các gia đình có con nhỏ còn phụ thuộc và những người có trách nhiệm chăm sóc người khác thì sự căng thẳng giữa việc tham gia xã hội và kinh tế lại càng rõ ràng trong vấn đề cân bằng giữa công việc và gia đình [24].

Ngoài ra, một số tác giả khác đã thừa nhận vai trò của các cấu trúc xã hội như là tác nhân để tham gia xã hội. Họ xác định các yếu tố hỗ trợ sự tham gia xã hội bao gồm “cảm giác thuộc về” và “kết nối với những người khác”, thường xảy ra thông qua sự tham gia nghề nghiệp [28], [45], [48]. Sakiyama, Josephsson, và Asaba nhận thấy rằng sự tham gia chịu ảnh hưởng tích cực và tiêu cực bởi các yếu tố bên ngoài (không gian vật chất, thái độ hoặc hỗ trợ xã hội) và các yếu tố nội tại (động cơ cá nhân, kỹ năng). Họ thấy rằng sự tham gia thường

đòi hỏi một mức độ phụ thuộc lẫn nhau, hoặc sự cân bằng giữa nơi làm việc và các dịch vụ hỗ trợ xã hội. Để đạt được sự phụ thuộc lẫn nhau hoặc được chia sẻ những hỗ trợ xã hội này thì thường được thông qua các kết nối nghề nghiệp.

Một số tác giả cho rằng, người lao động hồi cư sẽ bắt đầu quá trình tái hòa nhập xã hội [2], [23], [27]. Sự tái hòa nhập xã hội được nhìn nhận từ hai quan điểm, đó là tái hòa nhập trong gia đình và tái hòa nhập cộng đồng. Chính các thành viên trong gia đình là nhân tố “kéo” những người di cư hồi hương trở về. Quyết định hồi hương và quá trình tái hòa nhập kinh tế thường được thảo luận với những thành viên thân thiết trong gia đình, họ hàng và bạn bè trước khi hồi hương. Một khi quyết định hồi hương được đưa ra thì quá trình tái hòa nhập sẽ bắt đầu. Sự tái hòa nhập xã hội cũng quan trọng như tái hòa nhập trong bối cảnh gia đình. Bản chất và sự thay đổi về sự gắn kết với hàng xóm láng giềng là một trong những nhân tố chính phản ánh bản chất và sự mong muốn gắn kết với cộng đồng [27].

Một số tác giả cho rằng, sự trở về của người di cư xuất phát từ yếu tố tâm lý cá nhân và sở thích về mặt địa lý, tuy nhiên chính điều đó lại là rào cản đối với sự hội nhập xã hội của họ khi trở về [22], [49]. Nan M.Sussman đã nhấn mạnh đến những khía cạnh tâm lý của sự hồi cư và cho rằng nó ảnh hưởng đến sự thay đổi bản sắc của cá nhân.

Mặc dù những người lao động hồi cư dường như không có nhiều vấn đề với hàng xóm và các mối quan hệ gia đình nhưng khả năng thiết lập những mối quan hệ đối tác hay tham gia vào các tổ chức cộng đồng rất thấp. Bên cạnh đó, họ cũng gặp phải những vấn đề về tâm lý - xã hội, văn hóa, giáo dục, giấy tờ thủ tục liên quan đến pháp

luật, nghĩa vụ quân sự, nhà ở [15]. Điều này khiến cho quá trình tái hòa nhập cộng đồng của họ diễn ra chậm và kéo dài [51], do đó dẫn tới hệ quả là người lao động hồi cư gặp nhiều khó khăn trong việc thực hiện các kế hoạch tìm kiếm việc làm ở quê nhà, và có không ít người đã lựa chọn tiếp tục con đường di cư lao động khi có cơ hội [51].

5. Kết luận

Tổng hợp nhiều định nghĩa của các tác giả trong nước cũng như trên thế giới về sự tham gia xã hội, có thể nhận thấy rằng, tùy thuộc vào cách tiếp cận từng lĩnh vực nghiên cứu, sự tham gia xã hội sẽ có các chỉ báo ở mức độ cụ thể và chi tiết hơn, phù hợp hơn với đặc điểm và nhu cầu của từng cá nhân, nhóm.

Vấn đề nghiên cứu về “sự tham gia xã hội” cần làm rõ khái niệm này bao gồm: (1) tham gia hoạt động kinh tế; (2) tham gia vào các nhóm, tổ chức xã hội chính thức và phi chính thức; (3) tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương; (4) tham gia vào các hoạt động dân chủ cơ sở; (5) tham gia vào không gian số; (6) tham gia các hoạt động xã hội, văn hóa, tôn giáo, tình nguyện; (7) tiếp cận các nguồn lực hỗ trợ khi gặp khó khăn. Đồng thời, các nghiên cứu cũng đánh giá mức độ tham gia tích cực hoặc không tích cực của nhóm đối tượng này thông qua bảng 6 mức độ theo quan điểm của Levasseur và cộng sự như đã trình bày ở trên. Mặt khác, cần phải làm sáng tỏ những yếu tố tác động đến sự tham gia xã hội của người lao động hồi cư, bao gồm: động cơ tâm lý; đặc điểm xã hội của cá nhân; hoạt động kinh tế và các yếu tố liên quan đến môi trường xã hội xung quanh cá nhân đó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam (2011), *Báo cáo tổng quan về tình hình di cư của công dân Việt Nam ra nước ngoài*, Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam.
- [2] Phạm Nguyên Cường (2013), *Vấn đề hậu di cư lao động, chính sách và thực tiễn*, Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- [3] Lê Ngọc Hùng (2011), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Phạm Văn Quyết, Trần Văn Kham (2015), “Hòa nhập xã hội: Một số quan điểm và việc triển khai nghiên cứu, đo lường”, *Tạp chí Tâm lý học* số 10 (199): 71-81.
- [5] Nguyễn Quý Thanh (2016), *Phép đặc tam giác về vốn xã hội của người Việt Nam: Mạng lưới quan hệ - Lòng tin - Sự tham gia*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Anna Wang, Minh Phuong La, Ngoc Han T. Tran, (2015), *Empowerment of Return Migrants for Economic Development: Capitalizing on Skills of Contract-based Vietnamese workers coming home from abroad*, IOM Migration Research.
- [7] Ashida, S., & Heaney, C. A. (2008), “Social networks and participation in social activities at a new senior center: Reaching out to older adults who could benefit the most”, *Activities, Adaptation and Aging* 32(1): 40-58.
- [8] Australian Bureau of Statistics (2004), *Information Paper: Measuring Social Capital: An Australian Framework and Indicators, 2004*, cat. no. 1378.0, ABS, Canberra.
- [9] Barbara, Piskur (2012), “Social participation: Redesign of education, research, and practice in occupational therapy”, *Scandinavian Journal of Occupational Therapy* 1-7.
- [10] Barbara Piškur, Ramon Daniëls, Marian J Jongmans, Marjolijn Ketelaar, Rob JEM Smeets, Meghan Norton and Anna JHM Beurskens (2014), “Participation and social participation: are they distinct concepts?”, *Clinical Rehabilitation*.
- [11] Bowes, A & McColgan, G. (2013), “Telecare for older people: Promoting independence, participation and identity”, *Res on Aging* 35: Res on Aging.
- [12] Bedell GM, Dumas HM. (2004), “Social participation of children and youth with acquired brain injuries discharged from inpatient rehabilitation: A follow-up study”, *Brain Injury* 18(1): 65-82.
- [13] Bratun, U., & Asaba, E. (2008), “From individual to communal experiences of occupation: Drawing upon Qi Gong practices”, *Journal of Occupational Science*, 15(2):80-86.
- [14] Commission, European (2010), “Europe 2020: A strategy for smart, sustainable and inclusive growth”, “Social participation and social isolation”.
- [15] Chobanyan, Haykanush (2013), *Return Migration and Reintegration Issues: Armenia*, European University Institute; Robert Schuman Centre for Advanced Studies.
- [16] Cicognani, E., Pirini, C., Keyes, C., Joshanloo, M., Rostami, R., & Nosratabadi, M. (2008), “Social participation, sense of community and social wellbeing: A study on American, Italian and Iranian university students”, *Social Indicators Research* 89: 97-112.
- [17] Crompton, Susan and Mireille Vézina (2012), *Volunteering in Canada, Canadian Social Trends*, No. 93, Statistics Canada catalogue no. 11-008-X.
- [18] Dalgard, O., & Lund, L. (1998), “Psychosocial risk factors and mortality: A prospective study with special focus on social support, social participation, and locus of control in Norway”, *Journal of Epidemiology and Community Health* 52 (8): 476-481.
- [19] Dalemans, R. J. P., De Witte, L. P., Wade, D. T., & Van den Heuvel, W. J. A. (2008), “A description of social participation in

- working - age persons with aphasia: a review of the literature”, *Aphasiology* 22(10).
- [20] Del Bono, E., Sala, E., Hancock, R., Gunnell, C., & Parisi, L. (2007), *Gender, older people and social exclusion. A gendered review and secondary analysis of the data*, Essex, UK: Institute for Social and Economic Research.
- [21] Dolab (2012), *Hậu di cư lao động, chính sách và thực tiễn*, Cục quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.
- [22] C. Dustmann, Yoram Weiss (2007), *Return Migration: Theory and Empirical Evidence*, Centre for Research and Analysis of Migration; Department of Economics, University College London.
- [23] Gjergji Filipi, Emira Galanxhi, Majlinda Nesturi, Teuta Grazhdani (2013), *Return Migration and Reintegration in Albania*, Institute of statistics and International Organization for Migration.
- [24] Hough, Kaye Stevens and Gary (2008), *Economic and Social Participation*, RMIT University Circle.
- [25] Hyypä, MT. & Mäki J. (2003), “Social participation and health in a community rich in stock of social capital”, *Health Ed Res* 18(6):770-779.
- [26] IOM, ILO và UN Women (2014), *Tóm tắt thảo luận Chính sách: Để người lao động di cư trở về đóng góp tích cực cho Việt Nam*, Tổ chức di cư quốc tế (IOM).
- [27] ILO (2013), *Reintegration with Home Community: Perspectives of Returnee Migrant Workers in Sri Lanka*, International Labour Organization.
- [28] Eklund, M., Hermansson, A., & Hakansson, C. (2012), “Meaning in life for people with schizophrenia: Does it include occupation?”, *Journal of Occupational Science*, 19 (2:93-105).
- [29] Ellaway, A., & Macintyre, S. (2007), “Is social participation associated with cardio - vascular disease risk factors?”, *Social Science & Medicine* 64 (7).
- [30] Koster M, Nakken H, Pijl SJ, van Houten EJ and Lutje Spelberg HC. (2008), “Assessing Social participation of pupils with special needs in inclusive education: the construction of a teacher questionnaire”, *Ed Res Eval* 14: 395-409.
- [31] Koster M, Nakken H, Pijl SJ and van Houten E. (2009), “Being part of the peer group: A literature study focusing on the social dimension of inclusion in education”, *Int J Inclusive Ed* 13(2): 117-140.
- [32] Konlaan BB, Bygren LO and Johansson S. (2000), “Visiting the cinema, concerts, museums or art exhibitions as determinant of survival: a Swedish fourteen-year cohort follow-up”, *Scand J Public Health* 28(3): 174-178.
- [33] Law, M. (2002), “Participation in the occupations of everyday life”, *Am J Occup Ther* 56:9.
- [34] Lariviere, N. (2008), “Analyse du concept de la participation sociale: définitions, cas d’illustration, dimensions de l’activité et indicateurs”, *Canadian Journal of Occupational Therapy* 75(2).
- [35] Mars, G. M., Kempen, G. I., Mesters, I., Proot, I. M., & Van Eijk, J. T. (2008), *Characteristics of social participation as defined by older adults with a chronic physical*.
- [36] Martin, Turcotte and Stéphanie Gaudet (2013), *Social participation of full-time workers*, vol. Catalogue no. 75-004-M - No. 003: Minister responsible for Statistics Canada.
- [37] Melanie Levasseur, Lucie Richard, Lise Gauvin, E'milie Raymond (2010), “Inventory and Analysis of definition social participation found in the aging literature: Proposed taxonomy of social activities”, *Social Sciences and Medicine* 71.
- [38] McClure, P. (2000), *Participation Support for a More Equitable Society: Final Report of the*

- Reference Group on Welfare Reform*, Department of Family and Community Services, Canberra.
- [39] Musick, Marc A. and John Wilson (2008), *Volunteers: A Social Profile*, Bloomington: Indiana University Press.
- [40] Oliver KG, Collin P, Burns J and Nicholas J. (2006), "Building resilience in young people through meaningful participation".
- [41] Flood, M. and Barbato, C. (2005), "Off to Work: Commuting in Australia", *Discussion Paper No. 78*, Melbourne: The Australia Institute.
- [42] Shattuck PT, Orsmond GI, Wagner M and Cooper BP. (2011), "Participation in social activities among adolescents with an autism spectrum disorder", *PLoS One* 6 (11).
- [43] Putnam, Robert D. (2000), "Bowling alone: The Collapse and Revival of American Community", *New York: Simon & Schuster*.
- [44] Rogers, Patricia (2008), *Economic and Social Participation*, Australian Government's Stronger Families and Communities Strategy 2000-2004 (the Strategy).
- [45] Sakiyama, M., Josephsson, S., & Asaba, E. (2010), "What is participation? A story of mental illness, metaphor, and everyday occupation", *Journal of Occupational Science*, 17 (4): 224-230.
- [46] Selbee, Kevin L. and Paul B. Reed (2006), *Patterns of Volunteering, Giving, and Participating Among Occupational Groups in Canada*, Ottawa: Carleton University and Statistics Canada, prepared for Volunteer Canada and the Canadian medical association, 150 p.
- [47] Sorensen LV, Waldorff FB and Waldemar G. (2008), *Social participation in home-living patients with mild Alzheimer's disease*, vol. 47 (3): Arch Gerontol Geriatrics 2008.
- [48] Schon, U., Denhov, A., & Topor, A. (2009), "Social relationships as a decisive factor in recovering from severe mental illness", *International Journal of Social Psychiatry*, 55 (4): 336-347.
- [49] Sussman, Nan M. (2011), "Return Migration and Identity: A Global Phenomenon, A Hong Kong Case", *Journal of Population Studies*, Hong Kong University Press.
- [50] Trends, Australian Social (2008), *Social participation of migrants*, vol. 4102.0: Australian Bureau of Statistics.
- [51] Tukhashvili, Mirian (2013), *Socio-economic problems of returning migrants' reintegration in Georgia*, European University Institute, Robert Schuman Centre for Advanced Studies.
- [52] Wenger, E. (1998), *Communities of Practice: Learning, Meaning, and Identity*, Cambridge, UK: Cambridge University Press
- [53] Wilcock, A. (2006), *An occupational perspective of health (2nd Edition)*, Thorofare, NJ: Slack Incorporated.
- [54] Winkle M, Crowe TK & Hendrix I. (2012), "Service dogs and people with physical disabilities partnerships: A systematic review", *Occupat Ther Int* 19: 54-66.
- [55] Whiteford, G., & Hocking, C. (2012), "Occupational Science: Society, inclusion, participation", *Oxford, UK: Wiley-Blackwell*.